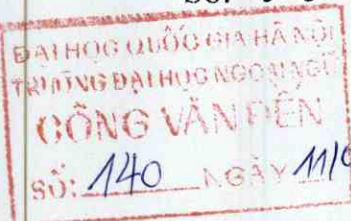


Số: 383 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

K/ - A. Minh (Phet)
- P. Đào tạo
- K. T. Ánh

Về việc ban hành đề cương môn học Tiếng Anh B1

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

11/02/14

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP, ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN, ngày 26 tháng 10 năm 2010, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 685/QĐ-ĐHQGHN, ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này đề cương môn học Tiếng Anh B1, mã số: FLF1107.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí và thay thế cho quyết định số 1116/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Đức*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, T20.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Sơn
Nguyễn Kim Sơn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
TIẾNG ANH B1, MÃ SỐ FLF1107

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 383 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 27 tháng 04 năm 2014
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Thông tin chung về môn học

- Tên môn học: **Tiếng Anh B1**
- Mã môn học: **FLF1107**
- Số tín chỉ: **5**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 75 giờ tín chỉ
 - + *Lí thuyết*: 30
 - + *Thực hành*: 37
 - + *Tự học*: 08
- Môn học: **Bắt buộc**
- Môn học tiên quyết: tiếng Anh A2, mã số FLF1106
- Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu chung

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- **Nắm được ý chính khi nghe và đọc các văn bản chuẩn về những chủ đề quen thuộc, thường gặp ở nơi làm, trường học, khu vui chơi giải trí,...**;
- **Xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy đến khi đi đến những nơi sử dụng ngôn ngữ đó;**
- **Tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về chủ đề quen thuộc, phù hợp với sở thích cá nhân;**
- **Miêu tả những trải nghiệm, sự kiện, ước mơ, hi vọng, ước muốn và lí giải gọn gàng cho các ý kiến và kế hoạch được vạch ra.**

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức ngôn ngữ

Ngữ âm

Kết thúc môn học, sinh viên có thể: phát âm dễ hiểu cho dù còn ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và đôi khi vẫn mắc lỗi phát âm.

Ngữ pháp

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Có khả năng kiểm soát kiến thức ngữ pháp tốt tuy vẫn có lỗi;
- Sử dụng một cách hợp lí và chính xác các cấu trúc có tính ‘công thức’, hay dùng thường ngày và các mẫu cấu trúc gắn liền với những tình huống quen thuộc.

Từ vựng

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Có đủ vốn từ để diễn đạt ý mình (dù đôi khi phải nói vòng) khi bàn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày như gia đình, sở thích, công việc, du lịch, các sự kiện mới xảy ra;
- Cho thấy khả năng sử dụng vốn từ cơ bản tốt nhưng vẫn mắc một số lỗi khi phải diễn đạt các suy nghĩ có tính phức tạp hơn hay phải xử lí các chủ đề và tình huống không quen thuộc;
- Có một số vốn từ nhất định liên quan đến chuyên ngành.

3.2.2. Về các kĩ năng ngôn ngữ

Kĩ năng Đọc

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Đọc các bài khoá đơn giản truyền tải thông tin về những chủ đề ưa thích hay thuộc chuyên môn của bản thân;
- Hiểu được các phần miêu tả sự kiện, cảm xúc và ước mơ trong thư cá nhân để có thể liên lạc thường xuyên với một người bạn qua thư;
- Đọc lướt các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể;

- Tìm ra và hiểu được thông tin chính trong các tài liệu thông thường như thư từ, sách quảng cáo hay các tài liệu chính thức ngắn;
- Xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài văn nghị luận;
- Nhận ra được các luận điểm chính trong bài đọc mặc dù chưa hiểu được một cách chi tiết;
- Nhận biết những điểm chính được trình bày trong các bài báo đơn giản về các chủ đề quen thuộc;
- Có thể hiểu được các chỉ dẫn viết rõ ràng, đơn giản dành cho các loại thiết bị.

Kĩ năng Nghe

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu được các thông tin sự kiện đơn giản về các chủ đề phổ biến hàng ngày hay các chủ đề liên quan đến công việc, xác định được cả thông điệp chính lẫn ý chi tiết, miễn là ngôn bản phải được nói một cách rõ ràng và bằng một giọng quen thuộc;
- Hiểu được điểm chính của những ngôn bản chuẩn, rõ ràng quanh các chủ đề quen thuộc, thường gặp tại nơi làm, trường học, vui chơi giải trí v.v... bao gồm cả đoạn tường thuật ngắn;
- Nắm được những ý chính của những đoạn thảo luận dài quanh mình khi ngôn bản được nói rõ ràng với giọng chuẩn;
- Theo dõi một bài giảng hay bài nói chuyện thuộc chuyên ngành của mình khi chủ đề đó quen thuộc và bài nói được trình bày rõ ràng, dễ hiểu;
- Theo dõi được bài nói ngắn, dễ hiểu và theo dõi ý khi bài nói được nói chuẩn và rõ ràng;
- Hiểu được những thông tin kĩ thuật đơn giản (ví dụ: cách vận hành và sử dụng thiết bị hàng ngày);
- Theo dõi được chỉ dẫn cụ thể;
- Hiểu nội dung thông tin của hầu hết các bài nghe về những chủ đề ưa thích được thu âm hay phát sóng với giọng chuẩn, rõ ràng;
- Hiểu được ý chính của những bản tin thời sự qua đài và những bài nghe được ghi lại về các chủ đề quen thuộc với một tốc độ chậm và giọng đọc rõ.

Kĩ năng Nói

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Duy trì một cách hợp lí và trôi chảy những bài miêu tả đơn giản về nhiều kiểu chủ đề ưa thích, trình bày chúng thành các điểm có quan hệ tuyến tính;
- Giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày hoặc liên quan đến sở thích và lĩnh vực chuyên môn cá nhân;
- Trao đổi, kiểm tra và chứng thực thông tin, xử lí các tình huống hiếm gặp trong cuộc sống và biết giải thích tại sao;
- Diễn tả suy nghĩ của mình về các chủ đề trừu tượng hay liên quan đến lĩnh vực văn hoá, ví dụ như phim ảnh, sách, âm nhạc,...;
- Diễn đạt ý kiến cá nhân một cách tương đối dễ dàng mặc dù còn một số khó khăn trong việc lựa chọn từ để diễn đạt ý trong khi nói nhưng người nói vẫn có thể tiếp tục bài nói của mình một cách hiệu quả mà không cần trợ giúp;
- Nói liên tục một cách dễ hiểu, cho dù còn ngập ngừng do phải lựa chọn hay sửa chữa ngữ pháp và từ vựng khi nói, đặc biệt trong những lượt nói dài của các bài nói tự do;
- Bô cục một đoạn miêu tả hay trần thuật đơn giản theo kiểu tuyến tính;
- Tường thuật lại một cách chi tiết những trải nghiệm, miêu tả cảm xúc và phản ứng;
- Miêu tả chi tiết những sự kiện xảy ra bất chợt, ví dụ như một vụ tai nạn;
- Kể lại cốt truyện của một cuốn sách, bộ phim và trình bày cảm nhận của mình;
- Nói về ước mơ, hi vọng và tham vọng;
- Miêu tả sự kiện có thật hay tưởng tượng;
- Kể một câu chuyện;
- Phát triển lập luận tốt, khiến người nghe có thể theo dõi mà hầu như không thấy khó khăn;
- Giải thích ngắn gọn cho các ý kiến, kế hoạch và hành động;
- Thực hiện các thông báo ngắn, được tập dượt từ trước về một chủ đề thân thuộc với sự kiện hàng ngày trong lĩnh vực của mình một cách dễ hiểu, cho dù có trọng âm và ngữ điệu lạ;

- Trình bày có chuẩn bị trước một cách dễ dàng về một chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực của mình một cách rõ ràng và hầu như là dễ theo dõi, với các điểm chính được giải thích với độ chính xác phù hợp;
- Trả lời các câu hỏi phát sinh, nhưng có thể phải yêu cầu người hỏi nhắc lại nếu họ nói nhanh;
- Theo dõi được các ngôn bản hướng tới mình trong các đối thoại hàng ngày, tuy nhiên đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại một số từ và ngữ.

Kĩ năng Viết

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Viết được các văn bản đơn giản, dễ hiểu, có liên kết về nhiều loại chủ đề quen thuộc ưa thích, bằng cách kết nối các sự kiện cụ thể thành một chuỗi tuyến tính;
- Miêu tả đơn giản, chi tiết về nhiều chủ đề ưa thích;
- Viết các bài tường thuật về những trải nghiệm, miêu tả cảm xúc và phản ứng trong một văn bản đơn giản, có tính kết nối;
- Viết một bài miêu tả một sự kiện, một chuyến đi (có thật hoặc tưởng tượng);
- Thuật lại một câu chuyện;
- Viết các bài luận ngắn, đơn giản về các chủ đề ưa thích;
- Tóm tắt, báo cáo và đưa ra ý kiến về các thông tin sự kiện được thu thập về những chủ đề hay gặp hay hiếm gặp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình với độ tự tin nhất định;
- Viết các báo cáo ngắn gọn theo một định dạng chuẩn đã được quy ước sẵn, qua đó truyền đạt các thông tin sự kiện và lời lí giải cho các hành động;
- Truyền đạt thông tin và ý tưởng về các chủ đề cụ thể hay trừu tượng, kiểm tra thông tin, yêu cầu lấy thông tin hay giải thích vấn đề với độ chính xác phù hợp;
- Viết các thư hay ghi chú cá nhân để yêu cầu hay truyền đạt các thông tin đơn giản có tính phù hợp tức thì, truyền tải được điểm mà mình cho là quan trọng;
- Viết các thư từ cá nhân để báo tin hay trình bày suy nghĩ của bản thân về các vấn đề trừu tượng hay liên quan đến văn hoá, ví dụ như phim ảnh, âm nhạc;
- Viết các thư cá nhân miêu tả các trải nghiệm, cảm xúc và sự kiện một cách chi tiết;
- Ghi lại các tin nhắn trao đổi yêu cầu, giải trình vấn đề;

- Ghi chép khi nghe giảng với độ chính xác vừa đủ để sử dụng sau này khi chủ đề liên quan đến sở thích cá nhân và bài nói rõ ràng với một bố cục tốt;
- Ghi chép thành các điểm chính khi nghe một bài giảng đơn giản, quen thuộc và bài nói được nói rõ ràng và chuẩn.

3.2.3. Các nhóm kỹ năng khác

Kết thúc môn học, sinh viên có thể:

- Làm việc theo nhóm một cách tương đối hiệu quả;
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng Internet để phục vụ cho môn học;
- Có thể thuyết trình trong khoảng 10 phút về một vấn đề được giao với ngôn ngữ rõ ràng và tương đối đơn giản;
- Bước đầu sử dụng tư duy phê phán để giải quyết các vấn đề trong học tập;
- Nắm được dạng thức đề thi giữa kì và hết môn, và biết cách làm các dạng bài quy định trong đề thi.

3.3. Mục tiêu về thái độ

- Xác định rõ được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung môn học;
- Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet, ...;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng và óc tư duy sáng tạo và phê phán vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

4. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học tiếng Anh B1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp về:

- Các vấn đề ngữ pháp tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên trình độ trung cấp việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu, ...;
- Từ vựng cơ bản được sử dụng trong các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành học tập;
- Phương pháp thuyết trình khoa học;
- Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp.

5. Nội dung chi tiết môn học

Nội dung	Các tiêu mục
Nhập môn	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chương trình học (mục tiêu, nội dung, giáo trình, kiểm tra - đánh giá môn học) - Định hướng phương pháp học môn học Tiếng Anh B1
Nội dung 1: We are family	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ năng ngôn ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc: đoán trước thông tin rồi đọc nhanh để kiểm tra, đoán nghĩa từ trong văn cảnh + Nghe: nghe và điền thông tin vào bảng phân loại + Nói: hỏi đáp về gia đình, trao đổi về các dự đoán về gia đình trong tương lai, bảo vệ quan điểm trước một ý kiến đúng/sai + Viết: miêu tả người - Kiến thức ngôn ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng + Ngữ pháp: thì tương lai đơn với: <i>going to</i>, hiện tại tiếp diễn, <i>will / shall</i> + Từ vựng: gia đình, tính cách; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc
Nội dung 2: Ka-ching	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ năng ngôn ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc: đọc và tìm thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ qua văn cảnh + Nghe: nghe và điền từ vào chỗ trống, nghe lấy thông tin (số cụ thể) + Nói: hội thoại trao đổi thông tin, tìm thêm thông tin về người khác. + Viết: kể một câu chuyện

Nội dung	Các tiêu mục
	<p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: phân biệt thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn</p> <p>+ Từ vựng: tiền bạc; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</p>
<p>Nội dung 3:</p> <p>Modern manners</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: xác định ý chính của bài, so sánh đối chiếu thông tin</p> <p>+ Nghe: nghe và ghép thông tin với người nói, xác định quan điểm của người nói, lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nói: trả lời một cuộc phỏng vấn điều tra, thảo luận những việc người khác thường làm hay không làm</p> <p>+ Viết: viết thư cảm ơn bạn</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: diễn đạt nghĩa bắt buộc với <i>must, have to, should</i></p> <p>+ Từ vựng: điện thoại di động; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</p>
<p>Nội dung 4:</p> <p>Judging by appearances</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: suy đoán trước khi đọc, đọc tìm thông tin chi tiết, suy luận nghĩa của từ trong văn cảnh</p> <p>+ Nghe: suy đoán thông tin trước khi nghe, nghe và kiểm tra thông tin, nghe để lấy thông tin chi tiết cần thiết, nghe để trả lời câu hỏi</p> <p>+ Nói: thảo luận theo chủ đề nhỏ</p> <p>+ Viết: viết thư cảm ơn bạn</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: diễn đạt sự suy luận, phỏng đoán với <i>must, may, might, can't</i></p>

Nội dung	Các tiêu mục
	+ Từ vựng: tả người, từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan
<p>Nội dung 5: In an ideal world</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: đọc tìm lí do, đoán nghĩa từ</p> <p>+ Nghe: nghe và ghép nội dung với tranh đúng, ghép với người nói</p> <p>+ Nói: tả ngôi nhà lí tưởng</p> <p>+ Viết: tả một ngôi nhà hay căn hộ</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: câu điều kiện loại 2</p> <p>+ Từ vựng: nhà cửa; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</p>
<p>Nội dung 6: Same planet, different worlds</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: đọc lấy ý kiến tác giả</p> <p>+ Nghe: nghe lấy thông tin điền vào bảng; nghe điền vào chỗ trống</p> <p>+ Nói: phản bác lại một ý kiến có trước; đưa ra ý kiến và giải thích</p> <p>+ Viết: viết sơ yếu lí lịch và thư xin việc</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: mạo từ <i>a/an, the</i> hay không có mạo từ</p> <p>+ Từ vựng: động từ và tính từ đi kèm với giới từ; từ nối; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</p>
<p>Định hướng kĩ năng làm bài thi</p>	<p>- Giới thiệu dạng bài kiểm tra số 1 và số 2</p> <p>- Luyện tập từng dạng bài và rút ra cách làm bài thi đạt kết quả cao</p> <p>- Kĩ năng tự luyện tập và khai thác thông tin</p>
<p>Nội dung 7: Job swap</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: xác định ý chính và tiêu đề của từng đoạn, tìm từ cụ thể trong bài</p> <p>+ Nghe: nghe bài dài, lấy thông tin trả lời câu hỏi</p>

Nội dung	Các tiểu mục
	<ul style="list-style-type: none"> + Nói: nói về một chủ đề nhỏ liên quan tới cuộc sống hàng ngày, đưa ý kiến và giải thích + Viết: viết sơ yếu lí lịch và thư xin việc - Kiến thức ngôn ngữ: + Ngữ âm: Phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng + Ngữ pháp: động từ phân từ hiện tại (<i>gerunds</i>) và động từ nguyên thể (<i>infinitives</i>) + Từ vựng: công việc; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan
<p>Nội dung 8: See the film ... get on a plane</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các kĩ năng ngôn ngữ: + Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết + Nghe: nghe để trả lời câu hỏi; nghe và ghi lại thông tin cần + Nói: phỏng vấn dựa vào bảng câu hỏi + Viết: viết nhận xét về một bộ phim yêu thích - Kiến thức ngôn ngữ: + Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng + Ngữ pháp: thể bị động: <i>be + phân từ quá khứ</i> + Từ vựng: phim ảnh; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan
<p>Nội dung 9: I need a hero</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các kĩ năng ngôn ngữ: + Đọc: đọc và kiểm tra thông tin, trả lời câu hỏi + Nghe: ghi lại thông tin chính + Nói: nói về một người mà mình ngưỡng mộ + Viết: viết nhận xét về một bộ phim yêu thích - Kiến thức ngôn ngữ: + Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng + Ngữ pháp: mệnh đề quan hệ: xác định và không xác định + Từ vựng: công việc của người khác; từ vựng chuyên ngành qua

Nội dung	Các tiêu mục
	bài đọc liên quan
<p>Nội dung 10:</p> <p>Can we make our own luck?</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: đoán xem việc gì sẽ xảy ra tiếp theo, đoán nội dung bài từ tiêu đề, ghép các phần bài đọc có nội dung liên quan</p> <p>+ Nghe: nghe một câu chuyện</p> <p>+ Nói: bày tỏ sự đồng ý hay không đồng ý</p> <p>+ Viết: viết về ưu điểm và nhược điểm của điện thoại di động</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: Phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: câu điều kiện loại 3</p> <p>+ Từ vựng: tính từ và trạng từ; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc</p>
<p>Nội dung 11:</p> <p>Murder mysteries</p>	<p>- Các kĩ năng ngôn ngữ:</p> <p>+ Đọc: đọc tìm thông tin chi tiết</p> <p>+ Nghe: nghe điền thông tin thiếu, ghép người với tranh; nghe và xác định thông tin đúng/sai</p> <p>+ Nói: luyện cách hỏi bằng câu hỏi đuôi và câu hỏi gián tiếp</p> <p>+ Viết: viết về ưu điểm và nhược điểm của điện thoại di động</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ:</p> <p>+ Ngữ âm: phát âm của nhóm từ chuyên ngành ở tài liệu học chuyên ngành tương ứng</p> <p>+ Ngữ pháp: câu hỏi đuôi, câu hỏi gián tiếp</p> <p>+ Từ vựng: danh từ ghép; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</p>
<p>Ôn tập</p>	<p>- Hệ thống toàn bộ kiến thức đã học từ đầu</p> <p>- Ôn lại các dạng bài trong định dạng bài thi</p> <p>- Lưu ý về kĩ năng làm bài thi</p>

6. Học liệu

6.1. Học liệu bắt buộc

1. Oxenden, C. & Latham-Koenig, C, *New English File – Intermediate Student's Book & Workbook*. Oxford: Oxford University Press, 2008.
2. Marks J., *English Pronunciation in Use. Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press, 2007.

6.2. Học liệu tham khảo

1. Solorzano, H. & Frazier, L., *Contemporary Topics 1*. Longman ELT, 2004 (2nd).
2. Orien, G. F. *Pronouncing American English*, Heinle & Heinle, 1997 (2nd).
3. Oshima, A & Hogue, A. *Writing Academic English* Longman ELT.
4. Websites:
 - <http://www.englishpage.com>
 - <http://www.iteslj.org/links/>
 - <http://www.a4esl.org>
 - <http://www.englishclub.com>
 - <http://www.learnenglish.org.uk>
 - <http://www.world-english.org>
 - <http://www.oup.com/elt/global/products/englishfile/intermediate/>

7. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức môn học		
	Lí thuyết	Thực hành	Tự học
Nhập môn	2	1	1
Nội dung 1	2	2	0.5
Nội dung 2	2	2	0.5
Nội dung 3	2	2	0.5
Nội dung 4	2	2	0.5
Nội dung 5	2	2	0.5
Nội dung 6	2	2	0.5
Định hướng kĩ năng làm bài thi	1	2	0.5
Nội dung 7	2	2	0.5
Nội dung 8	2	2	0.5

Nội dung	Hình thức tổ chức môn học		
	Lí thuyết	Thực hành	Tự học
Nội dung 9	2	2	0.5
Nội dung 10	2	2	0.5
Nội dung 11	2	2	0.5
Ôn tập	5	5	0.5
Kiểm tra	0	7	0.5
Tổng số	30	37	8

8. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác

Sinh viên cần:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học;
- Tham dự đầy đủ các buổi học và bài kiểm tra số 1 và 2; nếu sinh viên nghỉ quá 20% số buổi học sẽ không được phép tham dự bài kiểm tra kết thúc học phần;
- Nộp các bài thực hành viết cho giảng viên một tuần sau khi sinh viên được giao bài;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp và làm bài tập về nhà theo hướng dẫn.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả môn học

9.1. Hình thức, mục đích, tỉ trọng các bài kiểm tra đánh giá

Hình thức	Mục đích kiểm tra	Trọng số
Bài kiểm tra tiến độ số 1	Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Ngữ pháp-Từ vựng- Đọc hiểu	20 %
Bài kiểm tra tiến độ số 2	Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Nói, trình bày ý tưởng và thảo luận.	20 %
Bài kiểm tra kết thúc học phần	Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Nghe-Đọc-Viết.	60 %

Chú ý:

- Điểm môn học quy về thang điểm 10. Có thể lấy điểm lẻ, làm tròn đến 1 số thập phân. Ví dụ 7.3.
- Dạng thức của bài kiểm tra tiến độ và bài kiểm tra kết thúc học phần theo quy định của trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

9.2. Lịch thi, kiểm tra

STT	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Thời gian
1	Bài kiểm tra tiến độ số 1	Tuần 8
2	Bài kiểm tra tiến độ số 2	Tuần 12
3	Bài kiểm tra kết thúc học phần	Từ 1 - 4 tuần sau khi kết thúc môn học